

Bản án số: 181/2020/HS-ST
Ngày 26-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường A trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2020/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

Phạm Thu H, sinh năm 1976 tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Tổ 7 phường T, Thành phố B, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Phạm Duy H, sinh năm 1953 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có 02 con sinh năm 1994 và năm 2007; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 11/01/2020, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lê Thị H1, sinh năm 1960; địa chỉ: 313 Hoàng Hữu Nam, khu phố 3, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
2. Chị Dương Thị H2, sinh năm 1990; thường trú: Xóm K, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.
3. Chị Lương Thị M, sinh năm 1991; thường trú: Xóm T, xã Tân M, huyện B, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.
4. Chị Lý Thị T, sinh năm 1988; thường trú: Ấp G xã G, huyện Đ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.
5. Chị Trần Thị H3, sinh năm 1987; thường trú: Ấp G xã G, huyện Đ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt.
6. Anh Trần Quốc C, sinh năm 1990; thường trú: Ấp B xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố Đ 1, phường B, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; thường trú: Tổ 7 khu phố L, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1992; thường trú: 313 Hoàng Hữu Nam, khu phố 3, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thu H quen biết với người tên Nam (không rõ nhân thân), Nam thỏa thuận với H “khi nào có khách mua dâm sẽ gọi cho H, mỗi lượt bán dâm giá từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng, gái bán dâm được 200.000 đồng, H được 50.000 đồng, số tiền còn lại chuyển qua cho Nam”

Dương Thị H1, Lương Thị M, Lý Thị T, Trần Thị H3 quen biết với Phạm Thu H. H thỏa thuận với H2, M, T và H3 “khi có khách mua dâm H sẽ điện thoại và thuê phòng khách sạn Như Ngọc và Thanh Tùng để mua bán dâm, H sử dụng số điện thoại 0398.167.716 và mạng Zalo để liên lạc”.

Khoảng 19 giờ ngày 09/4/2019, Trần Quốc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N điện thoại liên lạc với H qua số 039.816.7716 tìm người mua dâm, các bên thỏa thuận giá bán dâm 300.000 đồng không bao gồm tiền phòng, địa điểm mua dâm tại khách sạn Như Ngọc địa chỉ khu phố Tây A, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau đó C, T vào phòng 103, Đ và M vào phòng 401, N và H2 vào phòng 402 để thực hiện mua bán dâm. Vào lúc 19 giờ 30 phút cùng ngày, Công an Thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính khách sạn Như Ngọc phát hiện phòng 103, 401, 402 có ba cặp nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm nên lập biên bản.

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, Công an Thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính khách sạn Thanh Tùng địa chỉ khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phát hiện phòng 404 có Trần Thị H3 đang lưu trú có biểu hiện hoạt động bán dâm nên mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan công an Trần Thị H3 khai nhận quen biết với bị cáo Phạm Thu H, H sử dụng số điện thoại di động 0336.968.736 và 0396.548.058 để liên lạc với H3 khi có khách mua dâm, giá bán dâm 400.000 đồng, H hưởng 200.000 đồng thanh toán tiền thông qua chuyển khoản ngân hàng theo số tài khoản 104869117820 Viettinbank chi nhánh Yên Bái. H3 khai nhận đã bán dâm được 17 lần tại nhà nghỉ Thanh Tùng do H giới thiệu, tổng số tiền chuyển khoản cho H 3.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 1.100.000 đồng (gồm 300.000 đồng C đưa cho T, N đưa H 800.000 đồng); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A5 màu đen vàng sim số 0364.570.579 của Lý Thị T; 01 điện thoại di động Iphone 6s plus màu hồng sim số 037.811.9621 của Lương Thị M; 01 điện thoại di động Vivo V9 màu đen sim số 0819.507.167 của Dương Thị H2; 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Vật chứng đã xử lý: Trả điện thoại di động cho Lý Thị T, Lương Thị M, Dương Thị H2

Đối với người mua dâm Trần Quốc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi mua dâm theo điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với người bán dâm Dương Thị H2, Lương Thị M, Lý Thị T, Trần Thị H3, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi bán dâm theo điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với khách sạn Như Ngọc, Ủy ban nhân dân Thành phố Dĩ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 30.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 điều 25 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với người tên Nam không rõ nhân thân Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Dĩ An tách xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 181/CT-VKS - DA ngày 07/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thu H về tội “Môi giới mại dâm”, theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thu H từ 3 năm đến 4 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1.100.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo H nộp 3.400.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo H không bào chữa, tranh luận cho hành vi phạm tội, trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định bị cáo Phạm Thu H phạm tội: Bản tự khai, biên bản nhận dạng, biên bản lấy lời khai bị cáo H, lời khai của Dương Thị H2, Lương Thị M, Lý Thị T, Trần Thị H3 cùng chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ thể hiện thời gian tháng 4 và tháng 5 năm 2019 bị cáo H đã môi giới cho M, T, H2 và H3 bán dâm để hưởng lợi bằng tiền, bị cáo H được H3 trả 3.400.000 đồng, đối với H2, M và T bị cáo H3 đã môi giới nhưng chưa thu được tiền thì bị phát hiện. Do vậy, hành vi trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” quy định điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 181/CT – VKS ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hà thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 7 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội nói chung mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nói riêng. Hành vi trên còn là nguyên nhân gián tiếp lây truyền các căn bệnh truyền nhiễm, ảnh hưởng đến giống nòi. Do vậy, cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để bị cáo tự cải tạo rèn luyện sau này không vi phạm nữa, cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 1.100.000 đồng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 3.400.000 đồng bị cáo H hưởng lợi, cần buộc bị cáo H nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Dương Thị H2, Lương Thị M, Lý Thị T, Trần Thị H3, Trần Quốc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N đã có hành vi bán dâm, mua dâm. Công an Thành phố Dĩ An đã xử phạt hành chính cũng như việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại thu giữ là phù hợp.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thu H phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Thu H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Phạm Thu H nộp số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng

Theo biên lai thu tiền số 01507, biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2.2 Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Phạm Thu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Dĩ An;
- Công an Tp Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự Tp Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có qnlvq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh